TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ- ST
Ngày 22- 9- 2021
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Vàng Văn Thủy
+ Bà Vũ Thị Thoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71 /2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2021 về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX- ST, ngày 07 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Trần Thị M - sinh năm:1986.
Địa chỉ: Thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2.Bị đơn: Anh Vũ Văn Tr - sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 18/8/2021 và biên bản lấy lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Trần Thị M trình bày: Chị và anh Vũ Văn Tr về chung sống với nhau từ năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của Pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh Tr sống hòa thuận hạnh phúc được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, anh Tr thường đi làm thuê xa nhà, không có sự động viên chia sẻ, bản thân anh T thường hay ghen tuông vô cớ. Từ những lý do đó dẫn đến mấy năm gần đây anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Tr đã đánh, chửi chị nhiều lần, không chịu được chị đã bỏ nhà đi Quảng Ninh làm thuê để kiếm tiền nuôi hai con và bản thân.

Hiện tại anh, chị đã sống ly thân hai năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy cuộc sống chung giữa chị và anh Tr không có hạnh phúc, tình cảm không còn, để đảm bảo cuộc sống sau này của chị. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa chị và anh Vũ Văn Tr là vợ chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/8/2021 bị đơn anh Vũ Văn Tr trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của chị M về thời gian sống chung và quá trình chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị M là do chị M đã có tình cảm với người khác, khi biết được sự việc thì anh đã nhắc nhở nhiều lần, nhưng chị M không chịu thay đổi, từ đó dẫn đến anh, chị thường xuyên xảy ra đánh, cãi chửi nhau. Hiện nay anh và chị M đã không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa anh và chị M là vợ chồng, anh cũng nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh Tr đều thừa nhận trong thời gian sống chung giữa chị M và anh Tr có 02 con chung. Cháu lớn tên là Vũ Đức Q - Sinh ngày 28 tháng 01 năm 2006; Cháu nhỏ tên là Vũ Đức Ng - Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2008. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với anh Tr, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Sau khi ly hôn nguyên đơn chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Vũ Đức Q. Còn anh Tr nuôi cháu Vũ Đức Ng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị M và anh Tr không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn anh Vũ Văn Trường nhất trí với đề nghị của chị Mỹ về việc nuôi con chung khi ly hôn.

Về tài sản chung: Chị M và anh Tr tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Trần Thị M và anh Vũ Văn Tr là quan hệ vợ chồng.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Trần Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Đức Q - Sinh ngày 28 tháng 01 năm 2006. Anh Vũ Văn Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Đức Ng - Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2008, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có ý kiến vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị về quan hệ hôn nhân và về nuôi con khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết không công nhận mối quan hệ giữa chị và anh Vũ Văn Tr là vợ chồng, giải quyết về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn. Anh Tr có hộ khẩu thường trú tại thôn Tr, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị M và bị đơn anh Vũ Văn Tr đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Vũ Văn Tr về chung sống với nhau từ năm 2004, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, được gia đình hai bên đồng ý, nhưng không có đăng ký kết hôn, vì khi đó chị M chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống giữa chị M và anh Tr đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không thể kéo dài được. Ngày 18/8/2021 chị M nộp đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Vũ Văn Tr không phải là vợ chồng. Xét thấy, việc chị M và anh Tr chung sống với nhau như vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, có thời gian chung sống với nhau đến nay đã được hơn 10 năm, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình. Nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố quan hệ giữa chị Trần Thị M và anh Vũ Văn Tr không phải là vợ chồng. Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị M và anh Vũ Văn Tr được chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận trong thời gian sống chung đến nay có 02 con chung. Cháu lớn tên là Vũ Đức Q - Sinh ngày 28 tháng 01 năm 2006; Cháu nhỏ tên là Vũ Đức Ng - Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2008. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với anh Tr, do anh Tr chăm sóc và nuôi dưỡng.

Chị M có nguyện vọng xin được nuôi cháu Q và anh Tr có nguyện vọng xin được nuôi cháu Ng, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với cháu Vũ Đức Q có nguyện vọng muốn được sống cùng với chị M, còn cháu Vũ Đức Ng có nguyện vọng muốn được sống cùng với anh Tr. Chị M và và anh Tr đều làm nghề tự do, có mức thu nhập ổn định, cả hai anh

chị đều có điều kiện để nuôi dạy con trưởng thành và đảm bảo cho sự phát triển của cháu Q và cháu Ng. Tại Biên bản hòa giải về quan hệ nuôi con khi ly hôn ngày 31/8/2021. Chị M và anh Tr đã thỏa thuận để chị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Đức Q - sinh ngày 28/01/2006. Anh Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Đức Ng - sinh ngày 07/11/2008, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị M và anh Tr không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay, chị M và anh Tr đều vắng mặt, nhưng đã có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận đề nghị của chị M và tôn trọng sự thỏa thuận giữa chị M và anh Tr theo Biên bản hòa giải về nuôi con khi ly hôn. Xét thấy, việc thoả thuận của chị M và anh Tr là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các bên và đúng theo qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nên cần giao cháu Q cho chị M nuôi dưỡng và giao cháu Ng cho anh Tr nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị M và anh Vũ Văn Tr không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị M phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị M và anh Vũ Văn Tr được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa chị Trần Thị M và anh Vũ Văn Tr là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho chị Trần Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Đức Q - Sinh ngày 28 tháng 01 năm 2006. Giao cho anh Vũ Văn Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vũ Đức Ng - Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2008, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị M và anh Tr không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003898, ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm: Chị M và anh Tr vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HS;THS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thọ